*Thứ hai ngày tháng năm 20*

**Tiếng Việt**

**Bài 05: THẰN LẰN XANH VÀ TẮC KÈ (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài *Thằn lằn xanh và tắc kè*, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.

- Nhận biết được bối cảnh, diễn biến các sự việc qua lời kể của tác giả câu chuyện. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài đọc: Mỗi loài vật đều có đặc tính riêng với một môi trường sống phù hợp với những đặc tính đó. Cần trân trọng những đặc điểm của mình và biết lựa chọn hoàn cảnh sống phù hợp với những đặc điểm đó.

- Biết nhận diện và phân loại một số nhóm danh từ theo đặc điểm về nghĩa.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết chỉnh sửa bài viết đoạn văn nêu ý kiến dựa trên các nhận xét của thầy cô.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi người, biết trân trọng môi trường sống, biết chia sẻ để hiểu hơn về bản thân mình và những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: - Đọc đúng và đọc diễn cảm bài *Thằn lằn xanh và tắc kè*, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.  - Nhận biết được bối cảnh, diễn biến các sự việc qua lời kể của tác giả câu chuyện. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV phân vai: 3 em đọc trước lớp theo lời người dẫn chuyện, lời của thằn lằn xanh và lời của tắc kè.  - GV gọi 3 HS đọc trước lớp.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *thằn lằn, thầm nghĩ, thi thoảng…,*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Mình không thể bò trên tường/giống như tắc kè/ cũng không thể kiếm ăn/ theo cách của tắc kè. Thằn lằn xanh/ trở về với cái cây của mình/ và thích thú đi kiếm ăn/ vào ban ngày. | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc phân vai.  -HS làm việc theo nhóm 3 mỗi học sinh đọc các đoạn theo vai, sau đó đổi lại thứ tự đọc.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ ở những câu văn dài và theo cảm xúc của tác giả: Đọc đúng giọng của các nhân vật trong câu chuyện.  - Mời 3 HS đọc phân vai.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 bàn (mỗi học sinh đọc theo vai của mình và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc phân vai bài văn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài văn: Mỗi loài vật đều có đặc tính riêng với một môi trường sống phù hợp với những đặc tính đó. Cần trân trọng những đặc điểm của mình và biết lựa chọn hoàn cảnh sống phù hợp với những đặc điểm đó.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Thằn lằn xanh và tắc kè đã tự giới thiệu những gì trong lần đầu gặp gỡ?  + Câu 2: Vì sao hai bạn muốn đổi cuộc sống cho nhau?  + Câu 3: Hai bạn đã nhận ra điều gì khi thay đổi môi trường sống của mình?.  + Câu 4: Các bạn cảm thấy thế nào khi quay lại cuộc sống trước đây của mình?   + Câu 5: Tìm đọc đoạn văn trong bài có nội dung tương ứng với mỗi ý dưới đây:  https://img.loigiaihay.com/picture/2023/0413/31.png  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Mỗi loài vật đều có đặc tính riêng với một môi trường sống phù hợp với những đặc tính đó. Cần trân trọng những đặc điểm của mình và biết lựa chọn hoàn cảnh sống phù hợp với những đặc điểm đó.*** | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đó là những chi tiết: “Các bạn đã tự giới thiệu tên của mình(thằn lằn xanh và tắc kè) và tập tính của mình ( thằn lằn xanh đi kiếm ăn ban ngày, tắc kè đi kiếm ăn ban đêm)”.  + Vì các bạn ấy thấy môi trướngống của mình quá quen thuộc và có vẻ nhàm chán.  + Về sự phù hợp của đặc điểm cơ thể với môi trường sống: Tay và chân thằn lằn xanh không bám dính như tắc kè nên không thể bò lên tường như tắc kè. Da tắc kè không chịu được nắng nóng ban ngày như thằn lằn xanh.  + Về hậu quả của việc thay đổi môi trường sống: Các bạn không thể kiếm được thức ăn nên rất đói.  +Thằn lằn xanh trở về với cái cây của mình và thích thú đi kiếm ăn vào ban ngày. Tắc kè quay trở lại bức tường thân yêu và vui vẻ đi tìm thức ăn vào buổi tối. Cả hai bạn đều cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc khi được là chính mình. Và vẫn thỉnh thoảng gặp mặt nhau để chuyện trò về cuộc sống.  - HS lắng nghe.  + a. Thằn lằn xanh và tắc kè vui vẻ trở lại cuộc sống của mình: Đoạn văn cuối cùng của câu chuyện: "Thế là hai bạn ... về cuộc sống".  b. Thằn lằn xanh không thích nghi được với cuộc sống của tắc kè: Đoạn văn: "Thằn lằn xanh nhận ra... Mình đói quá rồi!".  c. Tắc kè không chịu được khi sống cuộc sống của thằn lằn xanh: Đoạn văn: "Trong khi đó, tắc kè ... Mình đói quá rồi!".  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn HS đọc phân vai  + Mời HS đọc theo vai từng nhân vật trong câu chuyện.  + Mời HS đọc theo nhóm bàn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia đọc phân vai  + 3 HS đọc bài.  + HS đọc theo nhóm bàn.  + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**Bài 05: GIẢI BÀI TOÁN BẰNG 3 BƯỚC TÍNH (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết và nắm được cách giải bài toán bằng bước tính (phân tích tóm tắt đề bài, tìm cách giải, trình bày bài giải.).

- Vận dụng giải được các bài toán thực tế có 3 bước tính.

- Thông qua hoạt động vận dụng, thực hành giải bài toán thực tế (liên quan đến ba bước tính) HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học (Khả năng diễn đạt trình bày bài giải,…).

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Nhận biết và nắm được cách giải bài toán bằng bước tính (phân tích tóm tắt đề bài, tìm cách giải, trình bày bài giải.).  - Vận dụng giải được các bài toán thực tế có 3 bước tính.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân) đọc bài toán, phân tích tóm tắt đề bài.  - GV hướng dẫn học sinh tóm tắt bài toán  -Bài toán cho biết gì?  - Bài toán cần tìm gì?    - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: (Làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS nêu bài toán cho biết gì?  - Bài toán cần tìm gì?  -Bài toán có mấy bước tính?  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)  - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS nêu cách giải bài toán.  -Bài toán cho biết Đội 1 trồng được 60 cây; Đội 2 trồng nhiều hơn Đội 1 là 20 cây.    - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc bài toán:  -Phân tích đề bài, tìm cách giải và trình bày bài giải.  Bài giải  Số tiền mua 5 quyển vở là:  8 000 x 5 = 40 000 (đồng)  Số tiền mua 2 hộp bút là:  25 000 x 2 = 50 000(đồng)  Số tiền phải trả tất cả là:  40 000 + 50 000 = 90 000(đồng)  Đáp số: 90 000 đồng  - Các nhóm làm việc theo phân công.  -Phân tích đề bài, tìm cách giải và trình bày bài giải.  Bài giải  Số túi táo là:  40 : 8 = 5 (túi)  Số túi cam là:  36 : 6 = 6 (túi)  Số túi cam nhiều hơn số túi táo là:  6 - 5 = 1 (túi)  Đáp số: 1 túi  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức, nắm lại giải bài toán bằng 3 bước tính.  Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Khoa học**

**Bài 3: BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC VÀ MỘT SỐ CÁCH LÀM SẠCH NƯỚC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước; sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.

- Quan sát tranh ảnh và các nguồn nước ở địa phương để tìm hiểu về nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước.

- Trình bày được một số cách làm sạch nước.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước, sự cần thiết phải bảo vệ nguồn và sử dụng tiết kiệm nước.

- Thực hiện được và vận động những người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chủ động tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ, sử dụng tiết kiệm nguồn nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thực hiện một số công việc cần làm để bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS cả lớp quan sát một số bức tranh về tác hại khi thiếu nước:  - GV cùng HS trao đổi về nội dung của các bức tranh.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện.  - HS chia sẻ nhận xét về các bức tranh.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước; sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.  + Quan sát tranh ảnh và các nguồn nước ở địa phương để tìm hiểu về nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước.  + Trình bày được một số cách làm sạch nước.  + Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước, sự cần thiết phải bảo vệ nguồn và sử dụng tiết kiệm nước.  + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước.**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu nguyên nhân gây nhiễm nguồn nước và tác hại do nguồn nước ô nhiễm gây ra.**  **-** GV mời HS quan sát các hình 1 – 4, sử dụng kinh ngiệm bản thân kết hợp suy luận để thực hiện các yêu cầu:  1. Nêu những nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước ở các hình dưới đây.  2. Theo em, những nguồn nước bị ô nhiễm này gây ra tác hại gì?  - GV mời HS thảo luận theo nhóm 4 để thực hiện các yêu cầu trên.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét kết luận.  - GV giới thiệu thêm cho HS quan sát một số hình ảnh khác về tác hại do nguồn nước ô nhiễm gây ra. | - HS quan sát hình và thảo luận theo nhóm 4 thực hiện các yêu cầu:  + Hình 1: nước biển bị ô nhiễm do dầu tràn từ tàu.  + Hình 2: nước sông bị ô nhiễm do rác thải vứt xuống kênh, mương hoặc sông.  + Hình 3: nước thải từ nhà máy chưa qua xử lí xả ra môi trường gây ô nhiễm.  + Hình 4: nước dưới ruộng bị ô nhiễm do thuốc trừ sâu chứa độc tố ngấm xuống.  2. Nguồn nước bị ô nhiễm sẽ gây bệnh và làm chết cá, động vật sử dụng.  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Liên hệ ở gia đình và địa phương về tình hình ô nhiễm nước.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  ***Nêu một số nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước ở gia đình và địa phương em.***  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập số 1.  - GV Mời các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương. | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, ghi nội dung vào phiếu học tập số 1.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **2) Bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  ***Nêu sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm.***  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận tìm hiểu về sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.  - GV Mời các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV yêu cầu HS liên hệ ở gia đình và địa phương có những nguồn nước nào bị ô nhiễm? Từ những tác hại do nguồn nước đó gây ra, hãy cho biết vì sao phải bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước. | - HS đọc yêu cầu bài  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận tìm hiểu.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS liên hệ với gia đình và địa phương mình.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Các HS khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu một số việc làm để bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  ***Nêu một số việc làm để bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước. Giải thích.***  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau quan sát hình vẽ, phân loại việc làm bảo vệ nguồn nước và việc làm tiết kiệm nước; nêu thêm những việc làm khác để bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.  - GV Mời các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV khuyến khích HS tìm thêm những việc làm khác để bảo vệ nguồn nước và việc làm tiết kiệm nước. | - HS đọc yêu cầu bài  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận tìm hiểu.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |
| **Hoạt động 5: Thực hiện và vận động những người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập số 2.  **1. Lập danh sách những việc em cần làm để bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước theo gợi ý dưới đây. Khi thực hiện được việc làm nào, em hãy đánh dấu (X) vào cột “Đã thực hiện”.**  2. Em cần làm gì để vận động những người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nức và sử dụng tiết kiệm nước?  - GV Mời các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương. | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, ghi nội dung vào phiếu học tập số 2.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Việc cần làm | Ý nghĩa của việc làm | Đã thực hiện | | 1. Hứng nước mưa để tưới cây, rửa xe |  |  | | 2. ? |  |  | | 3. |  |  | | 4. |  |  |   - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm nhận xét, bổ sung. |
| **3. Một số cách làm nước**  **Hoạt động 6: Tìm hiểu một số cách làm sạch nước**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau quan sát các hình 10 – 13 (trang 15 SGK) để biết được một số cách làm sạch nước, đồng thời đưa thêm một số cách làm sạch nước.  - GV Mời các nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận tìm hiểu.  - Các nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 7: Thực hành một số cách lọc nước**  **Thí nghiệm 1. Tìm hiểu cách lọc nước bằng bông**  - GV chuẩn bị: chai thủy tinh không màu; phễu (Mỗi nhóm 2 chai, 1 phễu); nước đục (đủ cho các nhóm đựng trong 1 chai); bông.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.  - GV nhận xét chung, kết luận:  ***Nước sau khi lọc trong hơn nước ban đầu.*** | - Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.  -Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.  - Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:  + Màu nước ban đầu: đục  + Màu nước sau khi lọc: trong hơn.  - 2-3 HS nhắc lại tính chất của nước |
| **Thí nghiệm 2. Tìm hiểu cách lọc nước bằng phèn chua**  - GV chuẩn bị: Đồ dùng thủy tinh không màu: que khuấy, cốc (Mỗi nhóm 1 que khuấy, 2 cốc); một xô đựng 5 lít nước đục (đủ cho các nhóm); 1 gam phèn chua; dãn nhãn A và B.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.  - GV nhận xét chung, kết luận:  ***Nước sau khi lọc trong hơn nước ban đầu.*** | - Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.  -Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.  - Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:  - 2-3 HS nhắc lại tính chất của nước |
| **GV kết luận bài học :** | - 2-3 HS nhắc lại. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhắc nhở cho học sinh về nhà thực hiện các nhiệm vụ:  + Thực hiện và vận động những người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.  + Tìm hiểu ở gia đình và địa phương mình sử dụng những cách làm sạch nước nào?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................... | |

LSĐL

**BÀI 2**

**ĐỊA PHƯƠNG EM (TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG) tiết 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. *Năng lực đặc thù:***

- Luyện tập củng cố nội dung toàn bài

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về địa phương.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* đề xuất việc làm cần thiết để góp phần bảo vệ môi trường đang sống.

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Yêu quê hương, tự hào về cảnh đẹp, lịch sử, văn hóa, con người của địa phương; thể hiện được tình cảm với địa phương và sẵn sàng hành động bảo vệ môi trường xung quanh.
* *Trách nhiệm:* Có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của địa phương.
* *Chăm chỉ:* Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

*\** GDĐP: GD HS yêu danh lam thắng cảnh như các lăng tẩm, chùa,...; yêu các làng nghề địa phương như làng nghề gốm P/ Tích, làng nghề đan lát Bao La,...

\*Tìm hiểu phong tục, tập quán và một số nét văn hóa đặc sắc ở quê hương em. Cuộc sống lao động sản xuất trên quê hương em

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV, SBT Lịch sử Địa lí 4.
* Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

* SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.
* Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS kết nối được kiến thức đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài để tạo hứng thú.  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin ở phần Khởi động trong SHS tr.10 và nêu nhiệm vụ: *Chia sẻ ít nhất một điều em đã biết về địa phương mình.*  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học: ***Bài 2 – Địa phương em (Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương). Tiết 4***  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS  - Giới thiệu về địa phương với một số nét tiêu biểu và chia sẻ cảm nghĩ của mình.  - Biết những việc làm góp phần bảo vệ môi trường.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Rung chuông vàng***  - GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.  - GV đọc câu hỏi:  **Câu 1: Tỉnh em đang sống có tên là gí**?  A. Quãng Nam  B. Thừa Thiên Huế  C. Quãng Trị  D. Quãng Bình  **Câu 2: Đâu không phải là nghề thủ công ở địa phương em?**  A. Chằm nón  B. Làm gốm  C. Làm chiếu cói  D. Dệt vải  **Câu 3:…**  - GV mời các đội xung phong trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên bố đội thắng cuộc.  ***Nhiệm vụ 2. HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SHS tr.13***  - GV yêu cầu HS thực hành theo nhóm đôi.  - GV hướng dẫn HS đọc SHS tr.13 phần Luyện tập và nêu nhiệm vụ:  - GV mời đại diện các cặp trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV gợi ý cho HS:  *+ Giới thiệu về địa phương với một số nét tiêu biểu như: vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, hoạt động kinh tế nổi bật, nét đặc trưng về văn hoá, danh nhân ở địa phương,...*  *+ Chia sẻ cảm nghĩ (tự hào, yêu thương,...) về địa phương mình.*  *+ Những việc làm góp phần bảo vệ môi trường nơi mình đang sinh sống phù hợp với lứa tuổi*  - GV nhận xét, tổng kết một số nội dung tích cực theo chia sẻ của HS.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để sưu tầm và thiết kế sản phẩm giới thiệu về địa phương.  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS đọc phần Vận dụng trong SHS tr.13, lựa chọn và hoàn thành một trong hai nhiệm vụ:  - HS lựa chọn thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc nhóm theo gợi ý.  - GV gợi ý cho HS:  *+ Sưu tầm trên internet; hỏi ý kiến của phụ huynh hoặc người lớn tuổi trong gia đình để có những bài hát, cấu thơ,*  *ca dao, tục ngữ đúng với thiên nhiên, con người ở địa phương.*  *+ Vẽ một bức tranh về một phong cảnh cụ thể của địa phương như: dòng sông, ngọn núi, ngôi làng, con đường, toà nhà, ngôi chùa, trường học,...*  - GV có thể cho HS nộp sản phẩm trực tiếp hoặc trực tuyến. - GV nhận xét vào vở hoặc sản phẩm của HS (nếu cần).  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  \* GD HS yêu danh lam thắng cảnh như các lăng tẩm, chùa,...; yêu các làng nghề địa phương như làng nghề gốm P/ Tích, làng nghề đan lát Bao La,...  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát | - HS đọc thông tin và lắng nghe GV nêu nhiệm vụ.  - HS trả lời nhiệm vụ.  - HS lắng nghe GV gợi ý.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.  - HS chia thành các đội chơi.  - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS chơi trò chơi.  *+ Hãy giới thiệu và nêu cảm nghĩ của em về địa phương mình.*  *+ Kể những việc em đã làm hoặc sẽ làm để góp phần bảo vệ môi trường nơi em đang sinh sống.*  *+ Sưu tầm bài hát, câu thơ, ca dao, tục ngữ về thiên nhiên, con người ở địa phương.*  *+ Vẽ tranh về phong cảnh nơi HS đang sống.*  - HS thực hành nhóm đôi.  - HS đọc phần luyện tập.  - Các cặp trình bày kết quả.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**CÔNG NGHỆ**

**BÀI 2: MỘT SỐ LOẠI HOA PHỔ BIẾN (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Bài học này nhằm hình thành và phát triển ở học sinh năng lực và phẩm chất với những biểu hiện cụ thể như sau:

**1. Năng lực**

a. Năng lực công nghệ

Năng lực nhận thức công nghệ: Nhận biết được một số loại hoa phổ biến

b. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự tìm hiểu, mô tả được đặc điểm một số loại hoa ở trường học, gia đình hoặc địa phương

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Giới thiệu được với bạn bè, người thân một số loại hoa phổ biến ở địa phương

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức tìm hiểu về các loại hoa trong đời sống

- Trách nhiệm: Yêu thích hoa

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Một số hình ảnh, mẫu vật về các loại hoa trong SGK

- Video giới thiệu một số loại hoa phổ biến: hoa hồng, hoa cúc, hoa đào, hoa mai, hoa mười giờ.

- Hình ảnh, mẫu vật hoặc video giới thiệu một số loại hoa để mở rộng cho HS

- Thẻ tên và đặc điểm của 5 loại hoa trong bài học

- Máy tính, máy chiếu

**III. Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  a. Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập và nhu cầu tìm hiểu một số loại hoa phổ biến; huy động sự hiểu biết của HS về một số loại hoa trang trí phòng khách trong dịp Tết.  b. Tổ chức thực hiện  Tổ chức cho HS hát bài hát về cây, về hoa, về quả  - Tạo không khí vui vẻ bắt đầu buổi học | |
| **2. Hoạt động khám phá**  **2.1. Hoa cúc – Nhận biết hoa cúc**  a. Mục tiêu: Nhận biết được đặc điểm của hoa cúc  b. Tổ chức thực hiện | |
| - GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình ảnh trang 10 SGK và cho biết đặc điểm của hoa cúc  - GV gọi 1-2 HS trả lời câu hỏi  - GV chốt câu trả lời: Hoa cúc thường nở vào mùa thu. Hoa cúc có nhiều màu sắc: trắng, tím, vàng,…Hoa cúc có rất nhiều cánh nhỏ.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 2 thực hiện yêu cầu: Em hãy gọi tên các loại hoa cúc có trong hình ?  - Gọi đại diện nhóm lên trả lời  - GV nhận xét, chốt câu trả lời: hình 1- cúc đại đóa, hình 2- cúc thạch thảo, hình 3-cúc chuồn  - Mở rộng thực tế có nhiều loại cúc khác như cúc họa mi, cúc mâm xôi, cúc vạn thọ,…. | - HS nghiên cứu thông tin trong sách và hình ảnh để trả lời câu hỏi  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS thảo luận, đại diện nhóm trả lời câu hỏi  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe nhận xét, đáp án đúng |
| **2.2. Hoa mười giờ - Nhận biết hoa mười giờ**  a. Mục tiêu: Nhận biết được đặc điểm của hoa mười giờ  b. Tổ chức thực hiện |  |
| - Yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình ảnh trang 10 SGK và cho biết đặc điểm của hoa mười giờ  - Gọi HS trả lời  - Nhận xét, chốt câu trả lời: Hoa thường nở vào lúc mười giờ sáng. Hoa có nhiều màu sắc như đỏ tím vàng,…Hoa có loại cánh đơn, có cánh kép.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: Hình nào là hoa mười giờ cánh đơn, hình nào là hoa mười giờ cánh kép?  - Gọi HS trả lời  - Nhận xét, chốt câu trả lời: Hình 1,3 là hoa mười giờ cánh đơn, hình 2 là hoa mười giờ cánh kép  - Mở rộng một số loại hoa mười giờ khác như: hoa mười giờ trắng, hoa mười giờ cam, hoa mười giờ hồng,… Một số đặc điểm khác nhau như hoa mười giờ là cây thân thảo, nhỏ, mọng nước, phân nhiều nhánh. Lá hình dải hơi dẹt, màu xanh nhạt, mọng nước. | - HS nghiên cứu thông tin trong sách và hình ảnh để trả lời câu hỏi  - HS khác nhận xét, bổ sung  - Nghe  - Đại diện 1 HS trả lời, nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Nghe  - Nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập**  a. Mục tiêu: Củng cố đặc điểm của các loại hoa phổ biến và mở rộng thêm một số loại hoa khác mà HS biết  b. Tổ chức thực hiện  \* Nhiệm vụ 1: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?” | |
| - Phổ biến luật chơi: Mỗi nhóm đôi hãy ghép thẻ tên hoa với đặc điêm của từng loại hoa. Nhóm nào ghép nhanh, đúng nhiều nhất là nhóm dành phần thắng  - Tổ chức làm việc nhóm, ghép tên hoa với đặc điểm tương ứng của các loại hoa  - Gọi đại diện 1-2HS nhận xét chéo kết quả làm của các nhóm  - Nhận xét đánh giá câu trả lời  - Chốt đáp án thống nhất về đặc điểm của các loại hoa phổ biến | - Nghe luật chơi  - Thực hiện yêu cầu  - Trả lời câu hỏi  - Nghe |
| \* Nhiệm vụ 2: Trò chơi “Ai kể nhiều hơn” | |
| - Phổ biến luật chơi: Các nhóm đôi chơi trò chơi: Một bạn đọc đặc điểm của hoa và một bạn nói tên hoa, sau đó làm ngược lại. Nhóm nào nói đúng nhiều loại hoa và đặc điểm nhất là nhóm chiến thắng.  - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi. Chú ý kể tên các loại hoa khác những loại hoa đã được học  - Mời đại diện nhóm lên trả lời, Gv ghi kết quả lên bảng, hết thời gian GV và HS cùng nhận xét kết quả của từng nhóm. Nhóm nào kể được nhiều hơn là nhóm thắng cuộc.  - GV yêu cầu HS đọc phần chốt kiến thức cuối bài trong trang 11 SGK. | - Nghe phổ biến luật chơi  - Thảo luận ghi tên các loại hoa vào bảng hoặc vở  Đại diện nhóm lên trả lời |
| **4. Hoạt động vận dụng**  a. Mục tiêu: Mô tả được đặc điểm một số loại hoa phổ biến ở địa phương mà HS thích  b. Tổ chức thực hiện | |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu của hoạt động: Hãy mô tả đặc điểm một loại hoa phổ biến ở địa phương mà em thích.  - Gợi ý HS có thể mô tả đặc điểm các loại hoa theo gợi ý: tên hoa, màu sắc, hương thơm, màu hoa hở | - Đọc yêu cầu và trả lời câu hỏi |

*Thứ ba ngày tháng năm 20*

**Tiếng Việt**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,…).

- Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:  + Câu 2:  + Câu 3:  + Câu 4:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời….  + Trả lời….  + Trả lời….  + Trả lời….  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,…).  + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Luyện tập về danh từ.**  Bài 1: Tìm danh từ chỉ thời gian, con vật, cây cối trong đoạn văn dưới đây:  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  *Tổ vành khuyên nhỏ xinh nằm lọt thỏm giữa hai chiếc lá bưởi. Mẹ vành khuyên cần thận khâu hai chiếc lá lại rồi tha cỏ khô về đan tổ bên trong.*  *Đêm đêm, mùi cỏ, mùi lá bưởi thơm cả vào những giấc mơ. Mấy anh em vành khuyên nằm gối đầu lên nhau, mơ một ngày khôn lớn sải cánh bay ra trời rộng.*  *(Theo Trần Đức Tiến)*  - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  Bài 2. Tìm tiếp các danh từ chỉ người cho mỗi nhóm. - GV cho HS quan sát bức tranh và viết danh từ chỉ người cho mỗi nhóm.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các nhóm (GV gọi 2-4 nhóm trả lời).  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  Bài 3: Danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên nào có thể thay cho mỗi bông hoa dưới đây?  -GV cho HS nêu yêu cầu của bài, tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài tập.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  Bài 4: Đặt 3 câu có chứa danh từ: (Làm việc nhóm đôi) a. Chỉ một buổi trong ngày.  b. Chỉ một ngày trong tuần.  c. Chỉ một mùa trong năm.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm.  Danh từ chỉ thời gian: đêm đêm, một ngày  Danh từ chỉ con vật: vành khuyên  Danh từ chỉ cây cối: lá, bưởi, cỏ  - HS lắng nghe yêu cầu và làm bài.  Trong gia đình: mẹ, bố, ông, bà, anh, chị, em, cháu,..  Trong trường học: thầy giáo, cô giáo, hiệu trưởng, hiệu phó, bạn bè, học sinh, sinh viên,...  Trong trận bóng đá: cầu thủ, tiền vệ,  thủ môn, hậu vệ, tiền đạo,..  -HS đọc yêu cầu, làm việc theo nhóm đôi.  HS tìm các danh từ và tiến hành đặt câu.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 5. Tìm danh từ chỉ người, đồ vật trong lớp của em.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra những danh từ chỉ người, vật trong lớp  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 2: EM BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thể hiện được lòng biết ơn người lao động bằng lời nói việc làm cụ thể hợp với lứa tuổi

- Nhắc nhở bạn bè người thân có thái độ hành vi biết ơn những người lao động

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động thể hiện lòng biết ơn phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, năm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng biết ơn của mình với người lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi đoán nghề nghiệp qua gợi ý  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Lắng nghe  - HS tham gia trò chơi  - Lắng nghe |
| **2. Hoạt động***:*  **-** Mục tiêu:  + HS trình bày được thái độ cần có đối với người lao động.  + HS nêu được những lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn người lao động.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)**  *- GV mời 1 HS đọc câu chuyện.*  *- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau:*  a. Vì sao một số bạn trong lớp lại cười khi nghe bạn Hà kể về công việc của bố mẹ?  b. Chúng ta nên có thái độ như thế nào với người lao động?  *- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.*  *- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- GV nhận xét chung, tuyên dươ* | | - 1 HS đọc câu chuyện  *- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:*  a- Một số bạn trong lớp cười khi nghe bạn Hà kể về công việc của bố mình là vì bố mẹ Hà đều là lao công. Các bạn đó nghĩ rằng nghề nghiệp này không đáng được kính trọng như nghề nghiệp của bố mẹ những bạn khác: phóng viên, công nhân, bộ đội,....  b- HS trả lời: Chúng ta nên quý trọng yêu thương biết ơn với người lao động quanh ta.  *- Các nhóm báo cáo kết quả.*  *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.* |
| **Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  ***a. Em hãy nêu những lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn người lao động trong các tranh trên.***  ***b. Hãy kể thêm các biểu hiện của sự biết ơn đối với người lao động (sinh hoạt nhóm 2)***  *- GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.*  *- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm các biểu hiện của sự biết ơn đối với người lao động mà em biết.* | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  - Tranh 1: Không viết vẽ vào sách để có thể cho các em lớp sau tái sử dụng, nhằm tiết kiệm công sức lao động và của cải….  1 HS đọc yêu cầu bài.  *- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm các biểu hiện của sự biết ơn đối với người lao động mà em biết:*  - Các nhóm trình bày. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà chia sẻ với bạn bè, người thân về những lời nói, việc làm thể hiện sự biết ơn với người lao động và viết lại để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 05: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết và nắm được cách giải bài toán bằng bước tính (phân tích tóm tắt đề bài, tìm cách giải, trình bày bài giải.).

- Vận dụng giải được các bài toán thực tế có 3 bước tính.

- Thông qua hoạt động vận dụng, thực hành giải bài toán thực tế (liên quan đến ba bước tính) HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học (Khả năng diễn đạt trình bày bài giải,…).

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Nhận biết và nắm được cách giải bài toán bằng bước tính (phân tích tóm tắt đề bài, tìm cách giải, trình bày bài giải.).  - Vận dụng giải được các bài toán thực tế có 3 bước tính.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1.- GV hướng dẫn học sinh tóm tắt bài toán  -Bài toán cho biết gì?  - Bài toán cần tìm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: (Làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS nêu bài toán cho biết gì?  - Bài toán cần tìm gì?  -Bài toán có mấy bước tính?  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3:Đặt đề toán theo tóm tắt sau rồi giải. (Làm việc cá nhân)  GV hướng dẫn học sinh khi giải bài toán dựa theo tóm tắt, trước hết cần đọc lại như đọc một bài toán thông thường nắm xem bài toán cho biết gì? bài toán cần tìm gì? Và đặt lời giải và giải bài toán.  - GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán  -Bài toán cho biết gì?  - Bài toán cần tìm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 4 (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)  - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS nêu cách giải bài toán.  Bài giải  Số vịt nhà bác Mận là:  1 200 - 300 = 900 (con)  Số vịt nhà bác Cúc là:  1 200 + 500 = 1 700 (con)  Số vịt nhà bác Đào,  bác Mận và bác Cúc có tất cả là:  1 200 + 900 + 1 700 = 3 800 (con)  Đáp số: 3 800 con  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc bài toán:  -Phân tích đề bài, tìm cách giải và trình bày bài giải.  Bài giải  Số lít nước mắm bán lần thứ 2 là:  25 x 2 = 50 (l)  Số lít nước mắm đã bán đi là:  25 + 50 + 35 = 110 (l)  Vậy số lít nước mắm còn lại trong thùng là:  120 - 110 = 10 (l)  Đáp số: 10 lit nước mắm  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS theo dõi GV hướng dẫn cách giải bài toán.  Bài giải  Số quả bưởi bán được là:  12 x 2 = 24 (quả)  Số quả xoài bán được là: 24 + 13 = 37 (quả)  Ngày hôm đó cửa hàng bán được tất cả số quả là:  12 + 24 + 37 = 73 (quả)  Đáp số: 73 quả  -Phân tích đề bài, tìm cách giải và trình bày bài giải.  Bài giải  Số máy tính bán được ngày thứ 7 là:  12 + 5 = 17 (máy tính)  Số máy tính bán được ngày chủ nhật là:  17 + 10 = 27 (máy tính)  Số máy tính cả 3 ngày cửa hàng đó bán được là:  17 + 27 = 44 (máy tính)  Đáp số: 44 máy tính |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức, nắm lại giải bài toán bằng 3 bước tính.  Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ....................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | |

**LSĐL**

**TUẦN 4: VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ**

**Bài 3: THIÊN NHIÊN VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lý của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng bản đồ, lược đồ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm một số tranh ảnh, tư liệu về một số địa danh tiêu biểu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và chia sẻ với các bạn trong lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động tìm hiểu về vị trí địa lí vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể, có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

- Phẩm chất yêu nước: Yêu và tự hào về cảnh đẹp vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

\*GDANQP: Tiết 1: Nêu ý nghĩa và tầm quan trọng của dãy Hoàng Liên Sơn trong cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Lược đồ vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem tranh:  + Bức tranh chụp cảnh gì?  + Đỉnh núi nào cao nhất nước ta?  + Đỉnh núi đó thuộc vùng nào của Việt Nam?  - Dẫn vào bài | | - HS xem tranh.  + Đỉnh núi  + Đỉnh Phan-xi-păng thuộc dãy Hoàng Liên Sơn  + Tây Bắc Việt Nam |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được vị trí địa lý của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV đưa bản đồ y/c HS TL:  + Em hãy nêu tên của bản đồ?  - Y/c HS quan sát lược đồ thảo luận theo cặp TLCH:  + Chỉ danh giới của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ.  + Cho biết vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ  tiếp giáp với những vùng nào, quốc gia nào?  - GV nhận xét, KL: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ nằm ở phía Bắc nước ta;  tiếp giáp với vùng Đồng bằng Bắc Bộ,  vùng Duyên hải miền Trung và nước Trung Quốc.  bên cạnh phần đất liền,  vùng này còn có biển ở phía đông nam. | | + Lược đồ tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Tiếp giáp với vùng Đồng bằng Bắc Bộ,  vùng Duyên hải miền Trung và nước Trung Quốc.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố nội dung kiến thức kỹ năng xác định được vị trí địa lý của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ.  - Cách tiến hành: | | |
| - Đưa các H4,5,6 SGK-T18, y/c HS đọc tên.  - GV chia lớp thành nhóm 4HS, y/c HS thảo luận và TLCH:  + Quan sát lược đồ tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ hãy nêu các tỉnh, thành của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Em đã được xem trên ti vi hay đã được đến những nơi nào của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ hãy nêu những hiểu biết của mình về địa điểm đó.  - GV nhận xét, tuyên dương  \* Nêu ý nghĩa và tầm quan trọng của dãy Hoàng Liên Sơn trong cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm. | | - HS đọc  - HS thực hiện  - Các nhóm báo cáo  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS chỉ trên lược đồ  - HS nêu theo sự hiểu biết của mình |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Vận dụng được kiến thức kỹ năng đã học về vị trí địa lí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV y/c HS thực hiện ở nhà cá nhân nhiệm vụ sau:  Vào kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán,  bạn  Lan cùng bố mẹ đi du lịch ở Sapa (tỉnh Lào Cai).  Theo em,  bạn Lan cần chuẩn bị trang phục như thế nào cho phù hợp?  Vì  sao?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS nghe và thực hiện | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................. | | |

**Tiếng Việt**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.

- Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ riêng của mỗi người trong gia đình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.  + Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| Bài 1:Nghe GV nhận xét chung.  a. Nhận xét về hình thức trình bày của các đoạn văn.  b. Ý chính của mỗi đoạn văn là gì?  c. Tìm câu nêu ý chính của mỗi đoạn. câu đó nằm ở vị trí nào trong đoạn.  Bài 2: Đọc lại bài làm của em và nhận xét của thầy cô rồi sửa chữa lỗi.  -GV cho HS xem lại cách viết mở đầu, triển khai, kết thúc; cách trình bày lí do và dẫn chứng; cách dùng từ, đặt câu; chính tả. Kết hợp với nhận xét của giáo viên và sửa chữa bài làm cho phù hợp.  - GV mời một số HS trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:  Bài 3: Đọc bài làm của bạn và nêu những điều em muốn học tập.  - GV mời một số HS trình bày.  Bài 4: Viết lại một số câu văn cho hay hơn.  - GV cho HS làm bài theo yêu cầu. | -HS lắng nghe thầy cô nhận xét.  Ghi lại những nhận xét, nội dung học tập để rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc lại bài của mình. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS đọc lại bài của mình và nghe nhận xét của thầy cô rồi sửa chữa lỗi.   - Một số HS trình bày trước lớp.  -HS nghe bạn đọc bài văn , nêu những điều em muốn học tập.  Ví dụ:  - Cách viết mở đầu, triển khai, kết thúc  - HS tiến hành viết lại một số câu văn cho hay hơn. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời HS làm việc theo nhóm 4  Bài 1: Cùng người thân thi tìm nhanh danh từ thuộc 2 nhóm. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. Cả lớp lắng nghe.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

*Thứ tư ngày tháng năm 20*

**Tiếng Việt**

**Bài 06: NGHỆ SĨ TRỐNG (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Nghệ sĩ trống***.

- Biết đọc lời người dẫn chuyện, lời của người dân trên đảo, lời độc thoại của cô bé Mi-lô,…với giọng điệu phù hợp.

- Nhận biết được đặc điểm của cô bé Mi-lô thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động,suy nghĩ,…

- Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,nhân hóa… trong việc xây dựng nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Để thực hiện ước mơ, mỗi người cần nổ lực, cố gắng vượt lên hoàn cảnh, vượt lên khó khăn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về ước mơ, đam mê của bạn bè. Biết thể hiện sự trân trọng đối với những cố gắng nỗ lực thực hiện ước mơ của bạn bè, không kì thị giới tính.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS trao đổi với bạn về một nhạc cụ em yêu thích. Theo em, nam hay nữ chơi nhạc cụ đó thì phù hợp?  -GV cho học sinh nghe một đoạn nhạc độc tấu sáo trúc bài Về quê sau đó giới thiệu bài mới. | - HS lắng nghe và trả lời theo suy nghĩ. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Nghệ sĩ trống***.  + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả từng tiết mục của mỗi nhân vật trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến một ban nhạc.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến con sóng xô bờ  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến thầm nghĩ.  + Đoạn 4 tiếp theo cho đến nhún nhảy.  + Đoạn 5: đoạn còn lại.  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *tim-pan-ni, trống công-ga, trống bông-gô,* *Ku-chi-tô,* *Ana-ca-ô-na, nhún nhảy.*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Ban ngày/, cô chăm chú lắng nghe tất cả những âm thanh xung quanh/: tiếng những tàu lá cọ đu đưa trong gió/, tiếng vỗ cánh của những chú chim ruồi/, âm thanh phát ra khi cô chụm hai chân rồi nhảy vào vũng nước.... Khi chị gái Ku-chi-tô thành lập Ana-ca-ô-na/, nhóm nhảy nữ đầu tiên của Cu-ba/, cô bé Mi-lô 10 tuổi/ đã gia nhập ban nhạc với vai trò một tay trống.*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật .  - Mời 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  - Nhận biết được đặc điểm của cô bé Mi-lô thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động,suy nghĩ,…  - Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,nhân hóa… trong việc xây dựng nhân vật.  - Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Để thực hiện ước mơ, mỗi người cần nổ lực, cố gắng vượt lên hoàn cảnh, vượt lên khó khăn.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + Cu-ba, chim ruồi  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài đọc cho biết những thông tin nào về Mi-lô?  Câu 2: Mọi người làm gì khi thấy Mi-lô chơi trống? Vì sao họ lại làm như vậy?   Câu 3: Hành trình trở thành nghệ sĩ trống nổi tiếng thế giới của Mi-lô có những thuận lợi và khó khăngì?   Câu 4: Dựa vào bài đọc, hãy cho biết vì sao Mi-lô trở thành một nghệ sĩ trống nổi tiếng thế giới.   Câu 5: Em có ấn tượng nhất với hành động nào của Mi-lô? Vì sao?  - GV nhận xét và chốt: ***Để thực hiện ước mơ, mỗi người cần nổ lực, cố gắng vượt lên hoàn cảnh, vượt lên khó khăn.*** | | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + HS đọc kĩ bài đọc để tìm những thông tin về Mi-lô.  + Trở thành một nghệ sĩ trống nổi tiếng thế giới.  - Họ làm như vậy vì người dân trên đảo ngầm quy ước: chỉ con trai mới được chơi trống.  + Thuận lợi: Sống trên hòn đảo tràn ngập không khí âm nhạc ở Cu-ba. Đam mê của cô bé rất mãnh liệt, không từ bỏ dù bị người dân trên đảo ngăn cản….  - Khó khăn: người dân trên đảo không đồng ý với việc cô bé chơi trống: "Nhạc cụ này không dành cho con gái" và nhạc cụ này khá tốn sức lực nên vất vả.  +Mi-lô trở thành nghệ sĩ trống nổi tiếng thế giới là vì:  - Cô bé có ước mơ và đam mê chơi trống cháy bỏng từ bé.  - Cô bé có tài năng chơi trống.  - Sự quyết tâm, nỗ lực vượt qua khó khăn, định kiến.  - Được sự ủng hộ của bố.  - Được sự dạy dỗ nhiệt tình của thầy.  +HS trả lời theo suy nghĩ.  - HS nêu nội dung bài. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Những sự vật nào dưới đây được gọi là nhạc cụ?  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 2: Tìm từ ngữ phù hợp với các cột trong bảng. | | 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Những sự vật được gọi là nhạc cụ là: A. trống đồng, B. pi-a-no, C. sáo trúc, D. ghi-ta, G. vi-ô-lông, I. trống cơm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết theo đuổi ước mơ của bản thân.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**BÀI 6: LUYỆN TẬP CHUNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Xác định được số chẵn, số lẻ, số bé nhất, số lớn nhất trong 4 số có năm chữ số; viết được 4 số theo thứ tự từ bé đến lớn.

- Làm tròn được số có năm chữ số đến hàng chục, hàng chục nghìn.

- Thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.

-Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia có và không có dấu ngoặc.

- Tính được giá trị của biếu thức có hai, ba chữ.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ, nhân.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Xác định được số chẵn, số lẻ, số bé nhất, số lớn nhất trong 4 số có năm chữ số; viết được 4 số theo thứ tự từ bé đến lớn.  - Làm tròn được số có năm chữ số đến hàng chục, hàng chục nghìn.  - Thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.  -Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia có và không có dấu ngoặc.  - Tính được giá trị của biếu thức có hai, ba chữ.  - Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ, nhân.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Cho các số sau: (Làm việc cá nhân).  - GV hướng dẫn học sinh tìm số chẵn và số lẻ, cách sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn, quy tắc làm tròn số.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Đặt tính rồi tính (Làm việc nhóm 2)  - GV cũng cố cách cộng trừ nhân chia trong phạm vi 100 000  - GV lưu ý lại cho học sinh cách đặt tính.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3:Làm việc cá nhân  GV hướng dẫn học sinh cũng cố kĩ năng tính giá trị của biểu thức có phép cộng, nhân liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn và so sánh các số..  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài rồi làm bài.  -GV nhắc nhở HS có thể tính nhẩm giá trị của từng biểu thức, so sánh các kết quả tính được rồi kết luận.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 4 (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)  - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV lưu ý cho HS: Số khán giả nam = tổng số khán giả - số khán giả nữ.  - Số khán giả nam nhiều hơn số khán giả nữ = số khán giả nam – số khán giả nữ.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS giải bài toán.  + Các số chẵn là: 63 794; 59 872  + Các số lẻ là: 66 053; 65 237  + Viết các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.59 872; 63 794; 65 237;  66 053  - 1 HS đọc bài toán:  - Nhắc lại cách đặt tính, cách thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.  - HS theo dõi GV hướng dẫn cách làm bài toán.  -HS làm bài  + Mai: 20 000 +10 000 x 6 = 80 000  +Nam:5 000 x 7 + 50 000 =85 000  +Việt: 50 000 +2 000 x 9 =68 000  Vậy Nam có nhiều tiền tiết kiệm nhất.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  Bài giải  Số khán giả nam là:  37 636 – 9 273 = 28 363 (người)  Số khán giả nam nhiều hơn số khán giả nữ là:  28 363 - 9 273 = 19 090 (người)  Đáp số: 19 090 người  - Các nhóm trình bày. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa  Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ....................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | |

**HĐTN**

**Sinh hoạt theo chủ đề: DỰ ÁN HÀNH LANG XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xây dựng kế hoạch dự án Hành lang xanh.

- Sáng tạo chậu trồng cây từ vật liệu tái chế.

- Tuyên truyền dự án Hành lang xanh.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, đánh giá thực tế về môi trường nơi em học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc đánh giá, khảo sát môi trường, có kế hoạch tham gia giữ gìn ở trường phong trào xanh, sạch, đẹp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua hoạt động khảo sát cảnh quan trường học, biết yêu trường, yêu lớp và cảnh quan thiên nhiên.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt phiếu khảo sát theo yêu cầu.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia khảo sát trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thày, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và khảo sát thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mở cho học sinh nghe một video *Bài hát trồng cây*:  <https://www.youtube.com/watch?v=21tbp3oDVMU>  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát thể hiện lợi ích và niềm vui của việc trồng cây xanh từ đó lan tỏa tình tình yêu và ý thức bảo vệ cây xanh đến mọi người*.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho bài học* ***Tuần 3 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Dự án hành lang xanh.*** | | - HS quan sát video và lắng nghe ca khúc về chủ đề môi trường.    - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.        - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Xây dựng được kế hoạch thực hiện dự án Hành lang xanh.  - Hào hứng, tích cực tham gia dự án.  + Sáng tạo được các chậu trồng cây khác nhau từ vật liệu tái chế và hiểu được ý nghĩa của việc tái chế chai nhựa để làm chậu trồng cây.  + Tuyên truyền cho mọi người về dự án  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Xây dựng kế hoạch thực hiện dự án Hành lang xanh(Làm việc nhóm, tổ)**  -  GV nhắc nhở HS chuẩn dụng cụ cần thiết sau:  + Chai nhựa đã qua sử dụng, được vệ sinh sạch sẽ.  + Kéo, băng dính, bút dạ, các đồ dùng trang trí,...  + Đất trồng cây, nước, các hạt giống hoặc cây trồng,...  + Tranh ảnh minh họa chậu cây làm từ vật liệu tái chế.  - GV chia lớp thành nhóm ( 4 – 6 HS ) và nêu nhiệm vụ hoạt động: Các nhóm thảo luận để xây  dựng kế hoạch thực hiện dự án Hành lang xanh.  - GV nêu các gợi ý:  *+ Xác định công việc cần thực hiện trong dự án*  ·        *Sáng tạo chậu trồng cây từ vật liệu tái chế.*  ·        *Trang trí hành lang lớp học.*  ·        *Xây dựng góc Nghệ thuật thiên nhiên.*  *+ Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm.*  *+ Chuẩn bị những đồ dùng, vật liệu cần thiết cho từng hoạt động, công việc.*  - GV tổ chức cho các nhóm trao đổi, đóng góp ý kiến và thống nhất bản kế hoạch để cùng thực hiện.  - GV nhận xét và kết luận | | - HS lắng nghe, chuẩn bị dụng cụ.  - HS lắng nghe , chia nhóm, cử nhóm trưởng, thư kí ghi chép  - HS lắng nghe các gợi ý của GV để xây dựng kế hoạch dự án Hành lang xanh.  - HS thực hiện trao đổi và thống nhất dự án.  - Đại diện các nhóm chia sẻ dự án trước lớp.  *Lập kế hoạch:*  *+ Công việc: quét sàn, lau sàn, hót rác*  *+ Phân công: mỗi bạn sẽ làm một công việc được giao*  *+ Chuẩn bị: chổi, sọt rác, khẩu trang,..*  - Nhóm khác quan sát và nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: Đánh giá được thực trạng cảnh quan trường học sau khi tiến hành khảo sát. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Sáng tạo chậu cây trồng từ vật liệu tái chế (làm việc theo nhóm, làm chung cả lớp)**  **-** GV chiếu một số hình ảnh minh hoạ sản phẩm sáng tạo chậu trồng cây làm từ vật liệu tái chế.  - GV yêu cầu HS nhận xét về các ý tưởng sáng tạo.  - GV chia lớp thành các nhóm ( 8 – 10 HS) và giao nhiệm vụ: Thực hiện sáng tạo chậu trồng cây từ vật liệu tái chế.  - GV gợi ý HS các bước sáng tạo chậu trồng cây:  + Bước 1: Lựa chọn ý tưởng sáng tạo chậu trồng cây.  + Bước 2: Cắt chai nhựa theo hình dạng châu cây mà mình mong muốn.  + Bước 3: Tạo các lỗ nhỏ dưới đáy chậu để để cây có thể thoát nước.  + Bước 4: Trang trí chậu cây theo ý tưởng của mình.  - Hướng dẫn các bước trồng cây vào chậu:  + Bước 1: Cho đất vào chậu cây làm từ chai nhựa.  + Bước 2: Tiến hành gieo hạt hoặc trồng cây vào  chậu.  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm.  - GV yêu cầu HS chia sẻ sản phẩm qua các câu hỏi tương tác:  + Ý tưởng sáng tạo chậu trồng cây của em là gì?  + Em đã sử dụng những nguyên liệu và đồ dùng nào để sáng tạo chậu trồng cây?  + Em đã chọn loại hạt giống hay cây trồng nào?  + Em hãy chia sẻ về cách chăm sóc cây để cây tươi tốt?  - GV nhận xét, kết luận và tuyên dương HS | - HS quan sát.  - HS nhận xét.  - HS chia thành nhóm theo sự phân công của GV để thực hiện sáng tạo chậu trồng cây từ vật liệu tái chế.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS tiến hành thực hiện nhiệm vụ.  - HS các nhóm chia sẻ sản phẩm  *+ Nhóm em sử dụng những nguyên vật liệu và đồ dùng để sáng tạo chậu trồng cây:*  *\* Chai nhựa đã qua sử dụng, được vệ sinh sạch sẽ.*  *\* Kéo, băng dính, bút dạ, các đồ dùng trang trí.*  *\* Đất trồng cây, nước, các giống cây.*  *+ Em sử dụng các loại cây trồng như:hoa mười giờ, lan chi, …*  *+ Chậu cây em trồng được chăm sóc bằng việc tưới nước hằng ngày vào sáng sớm và buổi chiều, để cây ra ngoài ánh sáng để cây phát triển tốt hơn.*  - Các nhóm khác nhận xét, chia sẻ ý kiến ( nếu có ).  - HS lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn:  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS đưa ra các ý kiến chăm sóc về chậu cây mới trồng.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.  + Chia sẻ với người thân về dự án Hành lang xanh.  + Chăm sóc chậu cây mới trồng. | - HS suy nghĩ và đưa ý kiến:  - HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến  ( nếu có)  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS thực hiện. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ......................................................................................................................................................  ....................................................................................................................................................... | | |

*Thứ năm ngày tháng năm 20*

**TOÁN**

**BÀI 6: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Xác định được số chẵn, số lẻ, số bé nhất, số lớn nhất trong 4 số có năm chữ số; viết được 4 số theo thứ tự từ bé đến lớn.

- Làm tròn được số có năm chữ số đến hàng chục, hàng chục nghìn.

- Thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.

-Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia có và không có dấu ngoặc.

- Tính được giá trị của biếu thức có hai, ba chữ.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ, nhân.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Xác định được số chẵn, số lẻ, số bé nhất, số lớn nhất trong 4 số có năm chữ số; viết được 4 số theo thứ tự từ bé đến lớn.  - Làm tròn được số có năm chữ số đến hàng chục, hàng chục nghìn.  - Thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.  -Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia có và không có dấu ngoặc.  - Tính được giá trị của biếu thức có hai, ba chữ.  - Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ, nhân.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Đặt tính rồi tính và thử lại (theo mẫu): (Làm việc cá nhân).  - GV hướng dẫn học sinh cách đặt tính và thực hiện phép tính nhân và chia.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Tính giá trị của biểu thức (Làm việc nhóm 2)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3:(Làm việc cá nhân)  -GV hướng dẫn cho HS:  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 4: Tính giá trị của biểu thức. (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)  - GV cho HS làm theo nhóm.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 5: (Làm bài nhóm 2)  -GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS đọc bài toán:  - Nhắc lại cách đặt tính, cách thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.  Thử lại: 7 091 x 8 + 4 = 56 732  - HS theo dõi GV hướng dẫn cách làm bài toán.  -HS làm bài  - HS đổi vở soát nhận xét.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  -HS thay chữ bằng số rồi làm bài.  a) Với a = 539, b = 243  thì a + b – 135 = 539 + 243 – 135  = 782 – 135  = 647  -Phân tích đề bài, tìm cách giải và trình bày bài giải.  Đáp số: 9 000 đồng  - Các HS khác nhận xét.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  -HS làm bài  a) (13 640 – 5 537) x 8 = 8 103 x 8                                     = 64 824  b) 27 164 + 8 470 + 1 230 = 35 634 + 1 230                                            = 36 864  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS làm việc theo phân công.  -Phân tích đề bài, tìm cách giải và trình bày bài giải.  Bài làm  Số lẻ bé nhất có hai chữ số là số 11.  Vậy chị Hoa năm nay 11 tuổi. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức, nắm lại giải bài toán bằng 3 bước tính. Các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.  Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ........................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................... | |

**Tiếng Việt**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÁO CÁO, THẢO LUẬN NHÓM.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm hiểu được cách viết báo cáo thảo luận nhóm.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Tìm hiểu được cách viết báo cáo thảo luận nhóm.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. Đọc báo cáo dưới đây và trả lời câu hỏi.**  a. Báo cáo trên viết về vấn đề gì?  b. Báo cáo do ai viết và được gửi cho ai?  c. Báo cáo gồm mấy phần? Mỗi phần gồm những thông tin gì?  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp làm việc chung:  - GV mời một số HS trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.  - GV nhận xét chung.  **Bài 2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết báo cáo thảo luận.**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm bàn.  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  -GV rút ra ghi nhớ | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  a. Báo cáo trên viết kế hoạch chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.  b. Báo cáo do thư kí Hoàng Ngọc Xuân viết và được gửi cho cô giáo chủ nhiệm lớp 4A.  c. Báo cáo gồm 5 phần:  - Phần 1: Tiêu đề, người nhận  - Phần 2: Thời gian, địa điểm, chủ đề thảo luận  - Phần 3: Thành phần tham gia thảo luận  - Phần 4: Kết quả thảo luận  - Phần 5: Người viết (chữ kí, họ và tên)  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe.  -1-2 HS nêu lại ghi nhớ |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................ | |

**Khoa học**

**Bài 3: BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC VÀ MỘT SỐ CÁCH LÀM SẠCH NƯỚC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Liên hệ thực tế về một số cách làm sạch nước ở gia đình và địa phương.

- Thực hiện được và vận động những người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.

- Rèn luyện kĩ năng hoạt động trải nghiệm qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chủ động tìm hiểu một số cách làm sạch nước ở gia đình và địa phương.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho Học sinh xem video “Bảo vệ nguồn nước - Sử dụng nước tiết kiệm”  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung video: các thông tin về cách bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát và lắng nghe video.  - HS chia sẻ nhận xét về nội dung video trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Liên hệ thực tế về một số cách làm sạch nước ở gia đình và địa phương.  + Thực hiện được và vận động những người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.  + Rèn luyện kĩ năng hoạt động trải nghiệm qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và chia sẻ kết quả trước lớp theo yêu cầu sau:  + Gia đình và địa phương em đã dùng những cách làm sạch nước nào? Nhận xét những cách làm sạch nước đó.  - GV khuyến khích HS nói ưu điểm, nhược điểm của mỗi cách đó và trả lời câu hỏi:  + Nước sau khi lọc bằng những cách đó có uống luôn không? Vì sao?  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và chia sẻ kết quả trước lớp.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhắc học sinh cam kết về nhà thực hiện và vận động mọi người xung quanh sử dụng nước hợp lí, giữ gìn nguồn nước sạch, không làm ô nhiễm, không vứt rác ở các nguồn nước công cộng.  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ......................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | |

*Thứ sáu ngày tháng năm 20*

**Tiếng Việt**

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE**

**Kể chuyện: BỐN ANH TÀI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nghe hiểu câu chuyện *Bốn anh tài*, trả lời câu hỏi dưới tranh, kể lại được 1,2 đoạn trong câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý (không bắt buộc kể nguyên văn câu chuyện).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu bài hát “Tìm bạn thân” để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + - Nghe hiểu câu chuyện *Bốn anh tài*, trả lời câu hỏi dưới tranh, kể lại được 1,2 đoạn trong câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý (không bắt buộc kể nguyên văn câu chuyện).  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **1. Nghe kể chuyện và ghi lại những chi tiết quan trọng.**  - GV giới thiệu về nhân vật Cẩu Khây và những người bạn, nhân vật yêu tinh trong 4 bức tranh.  + GV kể lần 1 kết hợp chỉ vào các hình ảnh trong tranh.  + GV kể lần 2 kết hợp hỏi HSvề những nhân vật trong tranh.  + GV mời một số HS khác phát biểu về tự nhận xét của bạn.  - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy 3 điểm nổi vật của bản thân, sau đó tèng em đọc trước lớp.  - Cả lớp nhận xét, phát biểu.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe GV kể chuyện.  + HS ghi chép lại những chi tiết quan trọng của câu chuyện.  - HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy 3 điểm nổi bật của mình và đọc trước lớp theo yêu cầu của giáo viên.  - HS nhận xét bạn mình.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2. Trả lời câu hỏi dưới tranh**  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện trả lời các câu hỏi.  +Vì sao Cẩu Khây lên đường diệt yêu tinh?.  +Cẩu Khây tìm được những người bạn nào để tiêu diệt yêu tinh?  + Cẩu Khây và những người bạn đã chiến đấu với yêu tinh như thể nào?  + Câu chuyện kết thúc ra sao?  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  **3. Kể lại câu chuyện.**  - GV nêu yêu cầu của bài tập, hướng dẫn HS cách thực hiện.  -Cho HS kể lại câu chuyện theo nhóm.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương | - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.  - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  -HS lắng nghe yêu cầu của GV  -HS kể lại câu chuyện theo nhóm, các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng : Cho HS Tìm đọc câu chuyện có nhân vật mang đặc điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách (Dế Mèn phiêu lưu kí, Cuộc phiêu lưu của Mít Đặc và các bạn,...).  + Mời các nhóm trình bày.  + GV nhận xét chung, trao thưởng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào kể hay, hóm hỉnh sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**BÀI 7: ĐO GÓC, ĐƠN VỊ ĐO GÓC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được đơn vị đo góc: độ (0)

- Sử dụng được thước đo góc để đo các góc: 600, 900, 1200, 1800,

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm. năng lực sử dụng công cụ học Toán.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Nhận biết được đơn vị đo góc: độ (0)  - Sử dụng được thước đo góc để đo các góc: 600, 900, 1200, 1800,  - Cách tiến hành: | |
| GV giới thiệu cho HS nhận biết góc, kí hiệu của góc, các loại góc.  Giới thiệu về độ.  -Cách đo góc bằng thước đo góc.  Bài 1. Quan sát thước đo góc rồi nêu số đo của mỗi góc.(theo mẫu)(Làm việc cá nhân).  - GV hướng dẫn học sinh cách đo góc và ghi tên độ của các góc.  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài rồi làm bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2:Quan sát tranh rồi nêu số đo các góc sau:  góc đỉnh N; cạnh NM, NH bằng ..... , góc đỉnh H; cạnh HM, HN bằng ......  góc đỉnh C; cạnh CA, CB bằng ...... , góc đỉnh D; cạnh DA, DB bằng ......  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài rồi làm bài.  - GV nhận xét, tuyên dương. | -HS theo dõi  -HS thực hành theo.  - 1 HS đọc bài toán:  Quan sát hình vẽ rồi nêu số đo của mỗi góc (theo mẫu). - HS theo dõi GV hướng dẫn cách làm bài toán.  -HS làm bài  - HS đổi vở soát nhận xét.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  -HS quan sát tranh rồi làm bài.  góc đỉnh N; cạnh NM, NH bằng **60o**, góc đỉnh H; cạnh HM, HN bằng **90o**,  góc đỉnh C; cạnh CA, CB bằng **35o**, góc đỉnh D; cạnh DA, DB bằng **45o**. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức, nắm lại giải bài toán bằng 3 bước tính. Các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.  Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ...........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

***Rèn Chính tả tuần 3***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Củng cố kiến thức cho học sinh về phân biệt s hay x; dấu hỏi/dấu ngã.

***-***  Rèn kĩ năng viết đúng chính tả.

***-***  Có ý thức viết đúng, viết đẹp; rèn chữ, giữ vở.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình lựa chọn làm 1 trong 3 bài tập; học sinh khá lựa chọn làm 2 trong 3 bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Viết chính tả (12 phút):***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại 2 đoạn chính tả cần viết trong sách giáo khoa.  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả.  ***Bài viết***  **a)** *“Bước vào phòng ông nằm, em hoảng hốt thấy mẹ đang khóc nấc lên. Thì ra ông đã qua đời. “Chỉ vì mình mải chơi bóng, mua thuốc về chậm mà ông chết.”*  **b)** “*Nhác trông vắt vẻo trên cành*  *Anh chàng Gà Trống tinh nhanh lõi đời,*  *Cáo kia đon đả ngỏ lời :*  *“Kìa anh bạn quý, xin mời xuống đây*  *Để nghe cho rõ tin này*  *Muôn loài mạnh yếu từ rày kết thân.”* | - 2 em đọc luân phiên, lớp đọc thầm.  - Học sinh viết bảng con.  - Học sinh viết bài. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện bài tập chính tả (12 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Tìm 4-5 từ có tiếng: *sa, xác, xao, xát, sắc, song, sổ, xốc, xông, sôi, sơ, xơ, xuất, suất, sử, xử.* | ***Bài làm***  ....................................................................  .................................................................... |
| **Bài 2.** Điền x/s: ( bài đã điền sẵn đáp án)  ***S***ơ suất ***x***uất xứ ***x***ót xa  sơ ***s***ài ***x***ứ xở ***x***a xôi  ***x***ơ xác xao ***x***uyến sục ***s***ôi  sơ ***s***inh ***s***inh sôi ***x***inh xắn | **Bài 3.** Điền dấu hỏi hay ngã vào những tiếng in đậm:  Hôm qua còn lấm tấm  Chen **lân** màu lá xanh  Sáng nay bừng **lưa thâm**  Rừng rực cháy trên cành  Bà ơi! Sao mà nhanh!  Phượng **mơ** nghìn mắt **lưa**  **Ca day** phố nhà mình  Một trời hoa phượng **đo**  Hay đêm qua không **ngu**? |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (8 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau. | - Các nhóm trình bày.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**HĐTN**

**SHL: TUYÊN TRUYỀN DỰ ÁN HÀNH LANG XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thiết kế được tranh tuyên truyền về dự án Hành lang xanh và nêu được thông điệp muốn truyền tải tới mọi người.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự thiết kết tranh tuyên truyền dự án Hành lang xanh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về thiết kết tranh tuyên truyền về dự án Hành lang xanh.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành bức tranh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về hành lang lớp trường học ( hành lang được trang trí bằng các loại chậu cây làm từ các vật liệu tái chế và hành lang chưa được trang trí).  - Mời học sinh nhận xét và so sánh giữa hai loại tranh. Đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của mình.  + Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Tuyên truyền về dự án Hành lang xanh.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm thiết kế bức tranh tuyên truyền về dự án Hành lang xanh:  + Chuẩn bị các dụng cụ: giấy, bìa cứng, bút chì, bút màu,…  + Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế tranh tuyên truyền.  + Tiến hành thiết kế tranh tuyên truyền theo ý tưởng của cả nhóm đã thống nhất.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Giới thiệu và chia sẻ thông điệp muốn  truyền tải qua bức tranh.  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất  - GV hướng dẫn các nhóm treo tranh ở vị trí phù hợp nhất. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - các nhóm chuản bị dụng cụ để tiến hành vẽ tranh.  - Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế tranh tuyên truyền  - Trao đổi và tiến hành vẽ tranh tuyên truyền.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Giới thiệu thông điệp của nhóm mình:  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất.  - Các nhóm treo tranh ở vị trí pù hợp nhất. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ mhững sáng kiến của bản thân trước lớp về dự án Hành lang xanh để truyền tải thông điệp mình muốn tuyên truyền cho mọi người.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................. | |

**Duyệt của BGH Duyệt của tổ trưởng**